TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/DS-ST
Ngày: 19 - 01 - 2022
V/v: Tr/chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Thanh Hải**

2. Ông **Ngô Lê Tuấn Kiệt**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Lê Văn Ban**, là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2021 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 111/2021/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Hoàng P**, sinh năm 1992. Địa chỉ: số 689, khu vực 4, phường Ba Láng, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

* Bị đơn: 1. Ông **Huỳnh Tuấn A**, sinh năm: 1991. Địa chỉ: ấp Thới Hưng, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

2. Bà **Chung Tường Q**, sinh năm 1998. Địa chỉ: ấp Tấn Ngọc Đông, xã Ngọc Chánh, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/06/2021 nguyên đơn – ông Nguyễn Hoàng Phúc trình bày: ngày 28/02/2020 ông Nguyễn Hoàng Phúc có cho ông Huỳnh Tuấn An và bà Chung Tường Quyên vay số tiền 250.000.000 đồng, lãi suất do hai bên thỏa thuận theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự. Thời gian vay tất toán trước ngày 07/3/2020. Ông Phúc, ông An, bà Quyên có ký hợp đồng vay tiền tại Văn phòng Công chứng Cửu Long, thành phố Cần Thơ ngày 28/02/2020. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông An và bà Quyên không trả tiền như đã thỏa thuận. Nay ông Phúc yêu cầu ông An và bà Quyên phải trả cho ông số tiền vốn là 250.000.000 đồng và lãi suất phát sinh từ ngày

28/02/2020 đến ngày 28/12/2021, lãi suất là 0.75%/tháng là 60.000.000 đồng; tiền gốc và lãi tính đến ngày 28/12/2021 là 310.000.000 đồng.

Bị đơn – Ông Huỳnh Tuấn An và bà Chung Tường Quyên được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không cung cấp lời khai chứng cứ về việc khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng Phúc. Toà án đã cấp tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự cho ông An và bà Quyên nhưng ông An và bà Quyên vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ không thể tiến hành hòa giải được nên quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Qua kết quả xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xuất phát từ việc vợ chồng ông Huỳnh Tuấn An và bà Chung Tường Quyên ký kết hợp đồng vay tài sản với ông Nguyễn Hoàng Phúc, đến hạn thanh toán nhưng ông An và bà Quyên không trả tiền vay cho ông Phúc. Bị đơn có nơi cư trú ấp Thới Hưng, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án có quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

[2] Về nội dung: Giữa nguyên đơn ông Huỳnh Tuấn An và vợ là bà Chung Tường Quyên có xác lập "Hợp đồng vay" được lập tại Văn phòng Công chứng Cửu Long, thành phố Cần Thơ ngày 28/02/2020. Xét thấy, hợp đồng này được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp. Mặt khác, về trách nhiệm liên đới trả nợ của bà Quyên: Tòa án đã cấp tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối. Bên cạnh đó, giao dịch vay tài sản phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của vợ chồng đồng thời trong "Hợp đồng vay" ngày 28/02/2020 cũng có chữ ký của bà Quyên nên bà Quyên phải có trách nhiệm cùng ông An trả nợ là phù hợp Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Trong "Hợp đồng vay" ngày 28/02/2020 ghi "Thời hạn vay tất toán là trước ngày 07/03/2020, kể từ ngày ký hợp đồng này. Tuy nhiên, đến nay ông Huỳnh Tuấn An, bà Chung Tường Quyên vẫn không trả số tiền trên cho ông Nguyễn Hoàng Phúc. Việc ông An, bà Quyên không trả nợ cho ông Phúc khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự. Do đó, ông Phúc khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông An, bà Quyên trả số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng theo "Hợp đồng vay" ngày 28/02/2020 là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi: Hợp đồng vay tiền giữa hai bên có thỏa thuận lãi suất nên đây là hợp đồng vay có lãi. Từ ngày lập Hợp đồng vay đến nay, bị đơn chưa trả tiền lãi lần nào. Do đó, nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ 28/02/2020 đến ngày 28/12/2020 là phù hợp khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự, xét chấp nhận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự và Quyết định số 2868/2010/QĐ-NHNN ngày 29/11/2010 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định mức lãi suất cơ bản 9%/năm, lãi quá hạn 13,5%/năm (9%/năm x 150%) tương đương 1,125%/tháng, nguyên đơn yêu cầu lãi suất 0.75%/tháng là phù hợp, xét chấp nhận. Về số tiền lãi tính từ tháng 28/02/2020 đến ngày 28/12/2021, tương đương 32 tháng. Số tiền lãi = 250.000.000 đồng x 0.75%/tháng x 32 tháng = 60.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn tiền lãi 60.000.000 đồng. Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử buộc ông An, bà Quyên có trách nhiệm trả cho ông Phúc số tiền nợ gốc 250.000.000 đồng và tiền lãi 60.000.000 đồng tạm tính từ ngày 28/02/2020 đến ngày 28/12/2021 là phù hợp Điều 466, 468 Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên buộc bị đơn phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm trên tổng giá trị tài sản phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều Điều 470, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, các Điều 147, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 27 của Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 về án phí, lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Huỳnh Tuấn An và bà Chung Tường Quyên phải trả cho ông Nguyễn Hoàng Phúc số tiền vốn là 250.000.000 đồng, và tiền lãi tạm tính từ ngày 28/02/2020 đến ngày 28/12/2021 là 60.000.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi tạm tính đến ngày 28/12/2021 là 310.000.000 đồng (Ba trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Buộc ông Huỳnh Tuấn An và bà Chung Tường Quyên nộp 15.500.000 đồng. Nguyên đơn được nhận lại 6.200.000 đồng tiền tạm ứng án

phí theo biên lai số 0007017 ngày 22/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Chi cục THA.DS huyện Phong Điền;
- UBND xã nơi ĐS ĐKKH;
- Lưu HS (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Thịnh

Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Nguyên Thanh Hải	**Ngô Lê Tuấn Kiệt**	**Nguyễn Tiến Thịnh**